

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 14 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;
2. Ông Đinh Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HSST, ngày 02 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Bích Phượng T (Tên gọi khác: L), sinh năm: 1987, tại tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q, sinh năm 1960 (chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1958 (còn sống); bị cáo có vợ tên Phạm Thị Kim T, sinh năm 1990 và 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; có 05 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không, Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 30/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Cầu đường Đ (Viết tắt là Công ty Đ); Trụ sở chính: Số XX đường số YY, Khu Dân cư H, xã B, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của Công ty Đ: Anh Trần Đình T₁, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật. Địa chỉ cư trú: Khu phố S, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 20/10/2020). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Phạm Thị Kim T₂, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Tổ K, Khu phố Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Khu phố A, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có thời gian Trương Bích Phượng T làm thuê tại xã Đ, huyện B giáp ranh Trung tâm Hành chính huyện B thuộc Khu phố I, thị trấn T, huyện B nên T biết được tại khu vực Trung tâm hành chính huyện B có nhiều tủ điện đang thi công theo đường nội bộ đã lắp đặt dây điện đi ngầm dưới đất nhưng chưa đấu nối vào nguồn để tải điện vào ban đêm không có người trông coi nên T nảy sinh ý định cắt trộm dây điện ngầm, tách vỏ nhựa bên ngoài lấy lõi đồng bên trong bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T đã chuẩn bị 03 cây dao lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm (02 dao cán màu vàng, 01 dao cán màu đen) và 01 kiềm cộng lực dài khoảng 35cm cất giấu vào bụi cỏ để thực hiện hành vi cắt trộm dây điện.

Vụ thứ nhất:

Khoảng 23 giờ 00, ngày 17/11/2020, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 93B1-101.zz đi từ nơi ở thuộc Ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước đến khu vực gần Công an huyện B, T cất giấu xe mô tô vào bụi cây rồi đi bộ đến Trung tâm Hành chính huyện B thuộc khu phố I, thị trấn T, huyện B. Quan sát không thấy ai nên T đi bộ đến hai hộp tủ điện trên vỉa hè, T mở hộp điện và dùng kim cộng lực cắt 02 đầu dây điện ở hai đầu hộp điện rồi kéo lên khỏi mặt đất được 32 mét dây điện hiệu Cadivi CXV 3 x 70 + 1x50 - 0,6/1kV. Sau đó T mang dây điện cắt trộm được sang vườn cao su đối diện Trung tâm hành chính, dùng dao cắt gọt vỏ nhựa bên ngoài, lấy lõi đồng bên trong đem đến bán cho chị Nguyễn Thị H là chủ vừa thu mua phế liệu tại Khu phố Z, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương được 6.800.000đ. T tiêu xài hết số tiền bán dây điện nói trên. Lúc 14 giờ 30 ngày 18/11/2020, anh Trần Đình T₁ là quản lý công trình cho Công ty trách

nhiệm hữu hạn xây dựng và cầu đường Đ đi kiểm tra, phát hiện bị mất trộm khoảng 32 mét dây điện ngầm nên anh T₁ đã có đơn trình báo đến Công an thị trấn T, huyện B.

Vụ thứ hai:

Khoảng 20 giờ 00, ngày 20/11/2020, T tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô biển số 93B1-101.xx, đi từ xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước đến khu vực Trung tâm hành chính huyện B để cắt trộm dây điện bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nơi, T giấu xe mô tô vào bụi rậm rồi đi bộ đến hai hộp điện trên vỉa hè gần vị trí mà T đã cắt trộm dây điện trước đó, T dùng kìm cộng lực cắt 02 đầu dây điện nối giữa hai hộp điện rồi kéo dây điện ngầm lên khỏi mặt đất được 32 mét dây điện hiệu CADIVI CXV 3 x 70 + 1x50 - 0,6/1kV. T mang dây điện cắt trộm được đến bãi cỏ cách nơi cắt dây điện khoảng 650 mét dùng dao cắt tách vỏ nhựa bên ngoài để lấy lõi đồng bên trong, cắt khúc và cuộn lại thành 09 cuộn nhỏ. Trong quá trình tách lõi đồng, T nghe tiếng chó sủa, sợ bị phát hiện nên T giấu 09 cuộn lõi đồng trên vào bụi cỏ và điều khiển xe quay về xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. Sáng ngày 21/11/2020, anh Trần Đình T₁ vào kiểm tra công trình phát hiện bị trộm lần 2 cắt 32 mét dây điện ngầm loại CADIVI, trị giá 19.712.000đ và 01 sợi dây đã cắt hai đầu hộp điện nhưng chưa kéo lên khỏi mặt đất nên anh T₁ tiếp tục gửi đơn trình báo đến Công an thị trấn T, huyện B.

Ngày 21/11/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 93B1-101.xx chở theo vợ là Phạm Thị Kim T₂ cùng 02 con nhỏ Trương Bích Thảo V (sinh năm 2013) và Trương Bích Thảo M (sinh năm 2018) đi từ xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước đến Siêu thị Siêu thị A thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, T chở vợ con quay về nhà nhưng đi theo hướng từ thành phố T đến Trung tâm hành chính huyện B. Khi đến gần Trung tâm hành chính huyện B, T dừng xe tắt máy và kêu vợ con đứng chờ T tại vườn cao su để T đi vào tìm gặp một người bạn. Chị T₂ và 02 con của T đứng trông xe chờ còn T một mình đi bộ đến nơi cất giấu 09 cuộn dây điện (đã gọt lấy lõi đồng) do T cất giấu đêm trước để mang đi bán thì bị Công an huyện B phát hiện bắt giữ và đưa T về trụ sở làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là dây điện ngầm của Công ty Đ.

- Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 09 cuộn dây lõi đồng; 02 dao cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại sáng trắng; 01 dao, cán màu đen, lưỡi bằng kim loại sáng trắng; 01 kìm cộng lực; 01 đôi bao tay bằng vải; 01 cái vớng màu xanh; 01 Khẩu trang y tế màu xanh; 01 cái quần Jeans nam ngắn màu xanh; 01 áo thun nam màu đen có chữ “Xưởng điều tư nhân Đ” và số 79.

- Quá trình điều tra thu giữ của Trương Bích Phượng T: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Bích Phượng T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ, biển số 93B1-101.xx, số khung C09E-0115596, số máy C09E-0115596 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93B1-101.xx mang tên Phạm Thị Kim T₂; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị Kim T₂; 01 Điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 121/KLHĐ-ĐGTS và 122/KLHĐ-ĐGTS, ngày 26/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Tân Uyên đã kết luận:

- Tài sản bị chiếm đoạt ngày 17/11/2020 là 32 mét dây điện nhãn hiệu CADIVI CXV, loại 3x70+1x50 - 0,6/1kV có giá trị là 22.404.800đ;

- Tài sản bị chiếm đoạt ngày 20/11/2020 là 32 mét dây điện nhãn hiệu CADIVI CXV, loại 3x70+1x50 - 0,6/1kV có giá trị là 22.404.800đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản (dây điện) mà Trương Bích Phượng T đã chiếm đoạt vào ngày 17/11 và ngày 20/11/2020 của Công ty Đ là 44.809.600đ (Bốn mươi bốn triệu tám trăm lẻ chín nghìn sáu trăm đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLHĐ-ĐGTS, ngày 30/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên đã kết luận: 09 đoạn dây đồng đã bị tách khỏi vỏ nhựa, trọng lượng 65kg có giá trị: 10.400.000đ;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KLHĐ-ĐGTS, ngày 30/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên đã kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda ave Alpha, màu đỏ, biển số 93B1-101.xx, số máy KC09E-0115596, số khung 09063Y115494 vào thời điểm tháng 01/2021, có giá trị: 4.000.000đ;

Cáo trạng số 14/CT-VKS-BTU, ngày 01/3/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trương Bích Phượng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại (Công ty Đ) yêu cầu: đồng ý nhận lại 09 cuộn dây đồng đã bóc tách khỏi vỏ nhựa, có trọng lượng 65kg trị giá 10.400.000đ để khấu trừ vào tài sản bị thiệt hại là 64 mét dây điện do bị cáo T cắt trộm, số dây điện bị thiệt hại còn lại sau khi khấu trừ là 44.809.600đ – 10.400.000đ = 34.409.400đ. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm một khoản tiền thiệt hại về chi phí công lắp đặt lại 64 mét dây điện âm dưới lòng đất để khôi phục lại trình trạng

ban đầu là 10.400.000đ. Tổng giá trị bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 44.809.000đ.

Bị cáo đồng ý khấu trừ giá trị 09 cuộn dây lõi đồng đã bóc tách vỏ là 10.400.000đ vào tài sản bị thiệt hại của Công ty Đ và tự nguyện chấp nhận bồi thường thêm khoản thiệt hại do phải lắp đặt lại hệ thống dây điện ngầm để khôi phục lại tình trạng ban đầu theo yêu cầu của bị hại là 10.400.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị Kim T₂ (vợ bị cáo) yêu cầu được tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000đ do chị T₂ đã nộp thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên ngày 15/3/2021 để khắc phục một phần hậu quả để đảm bảo việc thi hành án. Chị T₂ yêu cầu xin được nhận lại ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ, biển số 93B1-101.xx là vật chứng trong vụ án để sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì về vụ án và có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội danh, điểm khoản như trong cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Bích Phượng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 52 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng bao gồm: 02 dao cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại sáng trắng; 01 dao cán màu đen, lưỡi bằng kim loại sáng trắng; 01 kìm cộng lực; 01 đôi bao tay bằng vải; 01 cái võng màu xanh; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 cái quần jean nam ngắn màu xanh; 01 cái áo thun màu đen có chữ “Xưởng điều tư nhân Đ” và số “79”;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda ave Alpha, màu đỏ, biển số 93B1-101.xx, số máy KC09E-0115596, số khung 09063Y115494 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên mang tên Phạm Thị Kim T₂; Trả lại cho chị Phạm Thị Kim T₂ ½ giá trị chiếc xe mô tô nói trên;

- Buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính do bị cáo trộm 32 mét dây điện ngày 17/11/2020 tách vỏ lấy lõi đồng để bán mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản là 64 mét dây điện, sau khi khấu trừ giá trị 09 cuộn dây lõi đồng đã tách vỏ, còn lại là 34.409.400đ cho Công ty Đ.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T về việc bồi thường thêm một khoản tiền lắp đặt lại hệ thống dây điện ngầm, khôi phục trình trạng ban đầu cho Công ty Đ là 10.400.000đ;

Tổng giá trị thiệt hại bị cáo bồi thường cho Công ty Đ là 44.809.000đ. Tiếp tục tạm giữ 5.000.000đ do bà Phạm Thị Kim T₂ nộp thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên để khắc phục một phần hậu quả nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

Qua tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận gì khác về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị, bị cáo không tự bào chữa gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội tự cải tạo trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập xã hội.

Đại diện hợp pháp của bị hại (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Cầu đường Đ) không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt, biện pháp bảo đảm bồi thường theo đề nghị của Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Việc ban hành và tổng đạt các quyết định tố tụng, trưng cầu định giá tài sản, kết quả điều tra, kết quả định giá, cáo trạng và các quyết định tố tụng khác cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ

án. Có đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 17/11 và ngày 20/11/2020, Trương Bích Phượng T đã 02 lần đến Khu Trung tâm hành chính huyện B tại Khu phố I, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương lén lút cắt trộm 64 mét dây điện đi ngầm dưới đất loại CADIVI CXV 3/70+1x50-0,6/1kv, trị giá 44.809.600đ của Công ty Đ đang thi công để tách dây đồng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích tiêu xài cá nhân của bị cáo T đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Trương Bích Phượng T (tên khác là L) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động tạo ra thu nhập để có thể nuôi sống bản thân và gia đình vợ con nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, bất an, lo sợ cho tổ chức, cá nhân có tài sản tại địa bàn gây án, nhất là gây nên tâm lý bất an, lo sợ cho các doanh nghiệp đang thi công công trình trong tình hình không có hàng rào, nhân công bảo vệ ban đêm trong khu vực công trình. Nghĩ cần thiết áp dụng một mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, thiệt hại tài sản do hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức đối với hành vi phạm tội, đồng thời có tác dụng ngăn ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Ngoài ra, gia đình bị cáo (chị Phạm Thị Kim T₂) đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo rất khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh và đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ dưới 18 tuổi của bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo suy nghĩ về những lỗi lầm đã gây ra để có hướng cải tạo trở thành công dân tốt. Mức án do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng đã qua sử dụng và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, gồm: 02 dao cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại sáng trắng; 01 dao cán màu đen, lưỡi bằng kim loại sáng trắng; 01 kìm cộng lực; 01 đôi bao tay bằng vải; 01 cái võng màu xanh; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 cái quần jean nam ngắn màu xanh; 01 cái áo thun màu đen có chữ “Xưởng điều tư nhân Đ” và số “79”.

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội: xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, dung tích 97 cc, biển số 93B1-101.xx, số khung 09063Y115494, số máy C09E-0115596 là tài sản chung của bị cáo và chị Phạm Thị Kim T₂, bị cáo sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện gây án nhưng chị T₂ không biết nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda ave Alpha, màu đỏ, biển số 93B1-101.xx, số máy KC09E-0115596, số khung 09063Y115494 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên mang tên Phạm Thị Kim T₂; Trả lại cho chị Phạm Thị Kim T₂ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nói trên.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 6.800.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là Công ty TNHH xây dựng và cầu đường Đ đã đồng ý nhận lại tài sản là 09 đoạn dây điện lõi bằng đồng đã bị bóc tách khỏi vỏ, trọng lượng 65kg trị giá 10.400.000đ để khấu trừ vào phần thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt. Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt còn lại là 34.409.600đ cho Công ty Đ. Ngoài khoản bồi thường tài sản bị chiếm đoạt nêu trên, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm phần thiệt hại về chi phí lắp đặt lại hệ thống 64 mét dây điện ngầm để khôi phục lại trình trạng ban đầu là 10.400.000đ và được bị cáo đồng ý là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều

589 của Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.400.000đ nói trên. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 44.809.600đ.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000đ do chị Phạm Thị Kim T₂ đã nộp thay cho bị cáo để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số AA/2010/08451, ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên để khấu trừ nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Bích Phượng T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Áp dụng Mục 1, 2 Phần 1 của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Bích Phượng T (Tên gọi khác: L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Bích Phượng T (Tên gọi khác: L) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 02 (Hai) con dao cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại sáng trắng;
- 01 (Một) con dao cán màu đen, lưỡi bằng kim loại sáng trắng;

- 01 (Một) cây kim cộng lực; 01 đôi bao tay bằng vải;
- 01 (Một) cái võng màu xanh;
- 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh;
- 01 (Một) cái quần jean nam ngắn màu xanh;
- 01 (Một) cái áo thun màu đen có chữ “Xưởng điều tư nhân Đ” và số “79”.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ (một nửa) giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda ave Alpha, màu đỏ, biển số 93B1-101.xx, số máy KC09E-0115596, số khung 09063Y115494 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên mang tên Phạm Thị Kim T₂; Trả lại cho chị Phạm Thị Kim T₂ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển số 93B1-101.xx.

2.3. Buộc bị cáo Trương Bích Phượng T (Tên gọi khác: L) nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên)

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Trương Bích Phượng T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt và chi phí lắp đặt lại hệ thống điện để khôi phục lại trình trạng ban đầu là 44.809.600đ (Bốn mươi bốn triệu tám trăm lẻ chín nghìn sáu trăm đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/08451, ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên để khấu trừ nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Trương Bích Phượng T.

4. Về án phí:

- Án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Bích Phượng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Bích Phượng T phải nộp 2.240.500đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Trương Bích Phượng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án đối với nghĩa vụ bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cầu đường Đ và khoản tiền thu lợi bất chính theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Trương Bích Phượng T (01);
- Bị hại, người có QLNV có liên quan (03);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh